

Bản án số: 312/2023/DS-ST
Ngày 14 – 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Bà Ngô Hồng Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 708/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mai Hữu H , sinh năm 1953.

Địa chỉ cư trú: Ấp Nhà Dài, xã Q , huyện Đ , tỉnh C .

- *Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* Ông Tăng Tấn L , sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số 190, đường Quang Trung, khóm , phường , thành phố C, tỉnh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 31/10/2023). (vắng mặt)

- *Bị đơn:* 1. Ông Tiêu Phương N , sinh năm 1974.

2. Bà Trần Mỹ Đ , sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Giữa, xã Q , huyện Đàm D , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2023 trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Tăng Tấn L trình bày: Trước đây khi ông H còn hoạt động kinh doanh, ông H có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản với ông N và bà Đ . Trong thời gian thực hiện hợp đồng đến ngày 09/4/2019 các bên đối chiếu công nợ và lập biên bản ghi nợ, khi đó ông N và bà Đ nợ ông H tổng số tiền 82.774.000 đồng, sau khi chốt nợ các bên thoả thuận đến tháng 5/2020 ả ông N và bà Đ có nghĩa vụ thanh toán trả dứt điểm khoản tiền

thiếu cho ông H . Đến nay đã quá thời gian thanh toán nhưng gia đình ông N và bà Đ không thanh toán cho ông Hào được khoản tiền nào theo văn bản đối chiếu công nợ, mặc dù ông H đã nhiều lần yêu cầu gia đình ông N và bà Đ gặp để thỏa thuận việc trả nợ nhưng gia đình ông N và bà Đ không có thiện chí trả nợ.

Nay, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tiêu Phương N và bà Trần Mỹ Đ trả cho ông số tiền 82.774.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Tiêu Phương N và bà Trần Mỹ Đ trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N và bà Đ theo quy định pháp luật, nhưng ông N và bà Đ không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 09/12/2023 ông L người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông N và bà Đ bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông N và bà Đ vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L , ông N và bà Đ.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Mai Hữu H khởi kiện yêu cầu ông Tiêu Phương N và bà Trần Mỹ Đ trả số tiền mua thuốc, thức ăn thủy sản còn nợ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của ông Mai Hữu H trả số tiền 82.774.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo tờ ghi nợ ngày 09/4/2019 do ông H cung cấp thể hiện nội dung “...Tôi tên Tiêu Phương N , sinh năm 1974 cùng vợ tên Trần Mỹ Đ , sinh năm 1979; cư ngụ: ấp Kinh Giữa, xã Q , huyện Đ , tỉnh C . Tôi có thiếu ông Mai hữu H ấp Nhà Dài, xã Q , huyện Đ , tỉnh C với số tiền là 82.774.000 đồng (tám mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) hẹn trả hai lần. Lần 1 vào trong tháng 12 trả 45.000.000 đồng, phần còn lại tới tháng 5 năm 2020 trả. Lý do thiếu là tiền nuôi tôm công nghiệp. Theo số nợ vậy tôi làm biên nhận này làm bằng. Ấp Nhà Dài ngày 09/4/2019 tôi ký tên Tiêu Phương N và Trần Mỹ Đ ...”. Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: “...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”. Viển dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N và bà Đ nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông N và bà Đ không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của ông H nên ông N và bà Đ phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hữu H buộc ông Tiêu Phương N và bà Trần Mỹ Đ trả số tiền 82.774.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định “Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp

nhận". Do đó, buộc ông N và bà Đ phải chịu án phí số tiền 4.138.700 đồng. (82.774.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hữu H

1. Buộc ông Tiêu Phương Nho và bà Trần Mỹ Đ trả cho ông Mai Hữu H số tiền 82.774.000 đồng (tám mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tiêu Phương N và bà Trần Mỹ Đ phải chịu 4.138.700 đồng (bốn triệu một trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

